

NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI TRƯỜNG MẦM NON CHIỀNG LAO, XÃ CHIỀNG LAO, TỈNH SƠN LA QUA HOẠT ĐỘNG KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO VỚI ĐỒ VẬT, TRANH ẢNH NGUYỄN THỊ TUYỀN*

TÓM TẮT: Bài báo nêu lên các biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi Trường mầm non Chiềng Lao, xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La qua hoạt động kể chuyện sáng tạo với đồ vật, tranh ảnh. Qua đó, góp phần giúp các em nói tiếng Việt đúng, rõ ràng, mạch lạc chính xác; vốn từ vựng phong phú và đa dạng; biết sử dụng từ tiếng Việt vào những hoàn cảnh giao tiếp khác nhau.

TỪ KHOÁ: Biện pháp phát triển ngôn ngữ; kể chuyện sáng tạo; giáo dục mầm non; giao tiếp; Trường Đại học Tây Bắc.

NHẬN BÀI: 09/03/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 07/09/2025

1. Đặt vấn đề

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục của nước ta; có nhiệm vụ đặt nền tảng cho sự phát triển của các bậc học tiếp theo; là cơ sở cho việc hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam mới; có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố căn bản về nhân cách cho trẻ em trước khi vào lớp một. Ngày 03/12/2018, Chính phủ ban hành Quyết định số 1677/QĐ-TTg, phê duyệt Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, trong đó nêu rõ quan điểm: Mục tiêu nội dung, phương pháp giáo dục mầm non đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em, bảo đảm liên thông, gắn kết với giáo dục phổ thông. Theo quan điểm này, việc nghiên cứu, đề xuất các biện pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non có tính cấp thiết và có ý nghĩa khoa học, ý nghĩa thực tiễn quan trọng.

Trong công tác chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục, mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục trẻ ở các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực phát triển ngôn ngữ là mục tiêu đặc biệt quan trọng. Ngôn ngữ của trẻ phát triển tốt sẽ giúp cho trẻ nhận thức và giao tiếp tốt góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ. Việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong giao tiếp sẽ giúp trẻ dễ dàng tiếp cận với các hoạt động khoa học khác như: hoạt động làm quen với môi trường xung quanh, làm quen với toán, âm nhạc, tạo hình... đặc biệt giúp trẻ phát triển trí nhớ, tư duy và ngôn ngữ, khả năng cảm thụ cái hay, cái đẹp, cái tốt cái xấu của mọi vật xung quanh trẻ và tạo tiền đề vững chắc cho trẻ trước khi bước vào lớp 1. Bởi vậy, việc phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ là một vấn đề quan trọng và cấp bách.

Xã Chiềng Lao là một xã thuộc tỉnh Sơn La. Dân cư tại đây đa số là người dân tộc thiểu số (98,5% là dân tộc Thái). Đời sống người dân ở Chiềng Lao chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi với chủ lực là các loại cây ăn quả. Điều kiện kinh tế, giao thông tương đối khó khăn, địa hình hiểm trở, đồi núi dốc, gây khó khăn trong xây dựng cơ sở hạ tầng. Mức sống người dân còn thấp, kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Do những điều kiện trên, khả năng nói tiếng Việt của trẻ ở trường mầm non Chiềng Lao, xã Chiềng Lao chưa được tốt. Ở những bản còn khó khăn về giao thông cùng với phong tục tập quán những thói quen sinh hoạt lâu đời của đồng bào dân tộc Thái ít nhiều vẫn có sự ảnh hưởng đến việc chăm sóc - giáo dục trẻ đặc biệt là giáo dục phát triển ngôn ngữ. Nhằm giúp cho trẻ ở tất cả các điểm trường của trường mầm non Chiềng Lao được quan tâm phát triển ngôn ngữ một cách đồng đều, từ đó, nâng cao hơn chất được giao tiếp bằng ngôn ngữ cho trẻ để trẻ không những nói tiếng Việt tốt và có nói tiếng Việt hay thì việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ

*Trường Đại học Tây Bắc; Email: tuyennt@utb.edu.vn

vẫn là một nhiệm vụ cấp thiết và có ý nghĩa hết sức quan trọng của những người làm công tác giáo dục mầm non.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề về phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non qua hoạt động kể chuyện sáng tạo

- *Phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học:*

Ở trường mầm non, mục tiêu phát triển ngôn ngữ được thực hiện thông qua nhiều hoạt động giáo dục khác nhau, trong đó có hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Thông qua việc cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học, Giáo viên cung cấp vốn từ, phát triển lời nói mạch lạc, biểu cảm cho trẻ, tăng cường cho trẻ khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ. Việc tiếp xúc với câu chuyện giúp trẻ được kích thích tư duy về ngôn ngữ, phát triển dần vốn từ, có ý thức học theo để nói câu đầy đủ, mạch lạc, biết nói lời diễn cảm, có ý thức sáng tạo khi sử dụng ngôn ngữ để nói,...

- *Phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua hoạt động kể chuyện sáng tạo:*

Kể chuyện sáng tạo là hoạt động liên quan chặt chẽ đến hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Giáo viên có thể kể sáng tạo thông qua thay đổi một phần nội dung câu chuyện; hoặc sử dụng các hình thức kể truyện sáng tạo như:

Dạy trẻ kể chuyện sáng tạo với đồ vật, tranh ảnh... sau đó cho trẻ nhập vai các nhân vật, giáo viên cho trẻ sáng tạo phần kết mới cho câu chuyện. Giáo viên vẽ sơ đồ tư duy với các từ khóa quan trọng trong câu chuyện, giúp trẻ nhớ và kể lại theo bố cục rõ ràng; kết hợp hát và vận động theo câu chuyện để trẻ dễ ghi nhớ và tham gia tích cực hơn. Sử dụng video, ứng dụng kể chuyện trên máy tính, bảng thông minh để minh họa câu chuyện sinh động hơn. Mục đích của việc kể chuyện sáng tạo cho trẻ đó là phát triển ngôn ngữ và giao tiếp. Qua việc nghe và kể lại câu chuyện, trẻ học được cách sử dụng từ ngữ, mở rộng vốn từ, cải thiện ngữ điệu và cách diễn đạt. Điều này giúp trẻ tự tin giao tiếp và trình bày suy nghĩ của mình, kích thích trí tưởng tượng và sáng tạo. Những câu chuyện, với cốt truyện phong phú, nhân vật đa dạng giúp trẻ hình dung ra những hình ảnh mới, từ đó khuyến khích sự sáng tạo, tưởng tượng và khả năng nghĩ ra những ý tưởng độc đáo của riêng mình. Qua đó, trẻ học được cách ứng xử và nhận thức sâu sắc về cuộc sống. Tạo môi trường học tập thú vị và gắn kết, tạo ra không khí vui vẻ, thân thiện trong lớp học. Điều này không chỉ giúp trẻ thích thú với bài học mà còn xây dựng mối quan hệ gần gũi giữa giáo viên và trẻ cũng như giữa các bạn học.

Kể chuyện sáng tạo với đồ vật, tranh ảnh là sự thể hiện bằng ngôn ngữ của bản thân mỗi trẻ về câu chuyện, đồ vật, bức tranh hay sự vật hiện tượng xung quanh mà trẻ đã được nghe, được thấy, được trải nghiệm. Hoạt động này giúp trẻ mở rộng vốn từ một cách chủ động; luyện phát âm: phát triển khả năng biểu đạt, tự tình bày ý kiến bằng ngôn ngữ của mình: học cách thể hiện văn hóa nói; phát triển các thói quen hội thoại; đặc biệt có hiệu quả trong việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc; giúp trẻ mạnh dạn, tự tin và phát triển các tố chất cần thiết để vào học lớp 1.

Đối với trẻ 5-6 tuổi, vốn từ của trẻ đã phong phú hơn, lời nói của trẻ đã được mở rộng và có trật tự hơn, các câu trả lời của trẻ tương đối chính xác và ngắn gọn (có thể mở rộng khi cần thiết), trẻ đã biết chọn và biểu đạt ý tưởng của mình từ tên truyện đến nội dung câu chuyện. Do vậy, chuyện kể của trẻ đã có những bước tiến rõ rệt.

2.2. Thực trạng phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tại Trường Mầm non Chiềng Lao, xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La

2.2.1. Vài nét sơ lược về Trường Mầm non Chiềng Lao, xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La

Trường Mầm non Chiềng Lao đóng tại bản Nà Nong, xã Chiềng Lao. Nằm ngay trung tâm xã Chiềng Lao, giao thông đi lại thuận tiện cho việc đến trường.

Trường có 28 lớp với 556 trẻ; 58 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trường có các khu hành chính, khu phục vụ học tập, nhà để xe giáo viên, phòng họp, nhà vệ sinh, vườn hoa, khu vui chơi ngoài trời, cây bóng mát,... Các phòng học đa số được trang bị tivi kết nối mạng internet; đáp ứng nhu cầu sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và trong các hoạt động giáo dục trẻ. Phòng học sạch sẽ, thoáng mát, đúng quy chuẩn.

2.2.2. Nội dung và phương pháp khảo sát

- Nội dung: khảo sát thực trạng phát triển ngôn ngữ cho trẻ lớp mẫu giáo lớn 5-6 tuổi của GV tại Trường Mầm non Chiềng Lao.

- Phương pháp: Tiến hành trưng cầu ý kiến đối với 04 GV dạy khối lớp 5-6 tuổi lớp MGL Trường Mầm non Chiềng Lao.

2.2.3. Kết quả trưng cầu ý kiến đối với 04 GV dạy khối lớp 5-6 tuổi

Nhóm đề tài tiến hành trưng cầu ý kiến đối với 04 GV dạy khối lớp 5-6 tuổi về thực trạng phát triển ngôn ngữ qua hình thức kể chuyện sáng tạo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua 3 tiêu chí. Kết quả trưng cầu ý kiến thu được như sau:

1) Theo cô, nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo cho trẻ 5-6 tuổi có vai trò như thế nào đối với sự phát triển toàn diện của trẻ?

Chọn đáp án: ☐ Rất quan trọng ☐ Quan trọng ☐ Bình thường ☐ Không quan trọng

Có 4 GV (100%) đều khẳng định rằng việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển toàn diện của trẻ. Điều này thể hiện sự thống nhất cao trong nhận thức của đội ngũ giáo viên về tầm quan trọng của việc hình thành ngôn ngữ cho trẻ trong giai đoạn chuẩn bị vào lớp Một.

2) Theo cô, hoạt động kể chuyện sáng tạo có vai trò như thế nào trong việc phát triển ngôn ngữ đối với trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi?

Chọn đáp án: ☐ Rất quan trọng ☐ Quan trọng ☐ Bình thường ☐ Không quan trọng

Có 4 GV (100%) cho rằng kể chuyện sáng tạo là hoạt động rất cần thiết trong việc hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ. Tuy nhiên, một thực tế được ghi nhận là khả năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ trong các hoạt động học tập, vui chơi vẫn còn thụ động; đặc biệt, khi tham gia vào hoạt động kể chuyện sáng tạo, nhiều trẻ vẫn còn lúng túng và hạn chế trong diễn đạt.

3) Theo đánh giá của cô, khả năng ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại Trường trong các hoạt động học tập, vui chơi của trẻ đạt được mức độ nào dưới đây:

Chọn đáp án: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu

Có 02 GV (50%) giáo viên đánh giá khả năng ngôn ngữ của trẻ trong các hoạt động học tập, vui chơi đạt mức tốt; 02 GV (50%) còn lại cho rằng trẻ đạt mức khá.

4) Theo đánh giá của cô, khả năng ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong khi tham gia hoạt động kể chuyện sáng tạo hoàn thành ở mức độ nào trong các mức độ nào dưới đây:

Chọn đáp án: ☐ Hoàn thành rất tốt ☐ Hoàn thành tốt ☐ Hoàn thành ☐ Chưa hoàn thành

Có 01 GV (25%) giáo viên cho rằng khả năng ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong khi tham gia hoạt động kể chuyện sáng tạo hoàn thành. trong khi, có 03 GV (75%) cho rằng chưa hoàn thành, cho thấy trẻ gặp nhiều khó khăn khi phải sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt, sáng tạo.

5) Theo cô, khi phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở Trường Mầm non Chiềng Lao thông qua hình thức kể chuyện sáng tạo, cô gặp phải những khó khăn gì?

Toàn bộ giáo viên được hỏi đều cho rằng việc triển khai hoạt động kể chuyện sáng tạo còn gặp không ít khó khăn:

- Sĩ số lớp đông, trong khi trình độ nhận thức của trẻ lại không đồng đều. Nhiều trẻ chưa thành thạo tiếng Việt, còn nói ngọng, nói lắp hoặc chưa tự tin trong giao tiếp. Một số trẻ chưa quen đi học thường xuyên, còn rụt rè, thiếu mạnh dạn khi thể hiện bản thân.

- Đồ dùng, học liệu phục vụ cho hoạt động kể chuyện còn hạn chế, chủ yếu do giáo viên tự làm, nên tính hấp dẫn chưa cao

- Sự phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh trong việc rèn luyện ngôn ngữ cho trẻ tại nhà còn thiếu chặt chẽ, do nhiều phụ huynh đi làm xa, ít có điều kiện quan tâm đến việc học của con. Một số giáo viên còn gặp khó khăn trong việc linh hoạt áp dụng các phương pháp phù hợp để tổ chức hiệu quả hoạt động kể chuyện sáng tạo.

6) Theo đánh giá của cô, khả năng ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại Trường trong các hoạt động học tập, vui chơi của trẻ đạt được mức độ nào dưới đây:

Chọn đáp án: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu

Có 02 GV (50%) cho rằng khả năng ngôn ngữ của trẻ tại trường trong các hoạt động học tập, vui chơi đạt mức độ tốt và 02 GV (50%) cho đạt ở mức độ khá.

7) Theo đánh giá của cô, khả năng ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong khi tham gia hình thức kể chuyện sáng tạo hoàn thành ở mức độ nào trong các mức độ nào dưới đây:

Chọn đáp án: ☐ Hoàn thành rất tốt ☐ Hoàn thành tốt ☐ Hoàn thành ☐ Chưa hoàn thành

Có 01 GV (25%) cho rằng khả năng ngôn ngữ của trẻ khi tham gia hoạt động kể chuyện sáng tạo đạt ở mức độ hoàn thành, 03 GV (75%) cho rằng khả năng ngôn ngữ của trẻ khi đóng kịch chưa hoàn thành.

8) Theo cô, khi phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở Trường Mầm non Chiềng Lao thông qua hoạt động kể chuyện sáng tạo, cô gặp phải những khó khăn gì?

Khi được hỏi về những khó khăn trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua hình thức kể chuyện sáng tạo đa số giáo viên đều cho rằng:

+ Nhận thức của trẻ chưa đồng đều, trẻ còn khó khăn trong giao tiếp nhiều trẻ chưa thạo giao tiếp bằng tiếng Việt, nhiều trẻ còn nói ngọng, nói lắp;

+ Trẻ đi học không đồng đều, nhiều trẻ đến lớp còn nhút nhát, chưa mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp;

+ Đồ dùng, đồ chơi tuy đã được trang bị nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu chơi của trẻ nhất là các đồ dùng đồ chơi phục vụ cho hình thức sáng tạo nên chưa tạo được hứng thú cho trẻ và chữ phát huy được tính tích cực độc lập, sáng tạo của trẻ.

9) Cô đã tổ chức những hình thức nào để phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện sáng tạo?

Qua việc tổng hợp ý kiến của các giáo viên được hỏi, kết quả thu được như sau:

+ Kể chuyện sáng tạo theo tranh.

+ Sáng tạo truyện dựa theo một phần cho sẵn

+ Sáng tạo truyện dựa theo một chi tiết hay một chủ đề

+ Kể liên tiếp theo nhóm

2.3. Đề xuất Các biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện sáng tạo với đồ vật, tranh ảnh

2.3.1. Biên soạn tác phẩm văn học

Khâu đầu tiên trong hoạt động kể chuyện sáng tạo đó chính là lựa chọn, biên soạn các tác phẩm văn học (tác phẩm truyện). Kết quả của hoạt động kể chuyện phụ thuộc vào việc lựa chọn, biên soạn tác phẩm truyện phù hợp, đáp ứng được các tiêu chuẩn cơ bản sau:

- Tác phẩm truyện được lựa chọn, biên soạn phải là tác phẩm có nội dung, ý nghĩa giáo dục. Nên ưu tiên các truyện ngắn gọn, dễ hiểu, cốt truyện rõ ràng, nhân vật đơn giản, quen thuộc với đời sống của trẻ. Những câu chuyện có yếu tố “mở” - nghĩa là có thể thay đổi tình tiết, thêm nhân vật, hoặc có kết thúc chưa hoàn chỉnh - sẽ tạo điều kiện cho trẻ tự mình tưởng tượng và sáng tạo.

- Tác phẩm phải phù hợp với độ tuổi, tâm lý của trẻ. Thông thường giáo viên chọn tác phẩm truyện được phân bố theo chương trình của từng độ tuổi. Đối với độ tuổi mẫu giáo 5-6 tuổi, trẻ đã lớn, sự tiếp xúc với các vấn đề xã hội cũng đã nhiều hơn so với các lứa tuổi khác; Giáo viên cũng cần quan tâm lựa chọn các tác phẩm có nhiều tuyến sự kiện, tình tiết, đề cập đến nhiều vấn đề hơn trong mối quan hệ giữa các nhân vật.

- Tác phẩm phải phù hợp với chủ đề, chủ điểm, mục tiêu trọng tâm của hoạt động giáo dục.

- Tác phẩm phải có nhiều tình tiết, nhiều nhân vật có kịch tính để tạo ra sự hấp dẫn đối với trẻ. Đồng thời, việc tác phẩm có nhiều nhân vật, có nhiều tình tiết sẽ giúp trẻ dễ nhập vai, nói lời nhân vật, biểu cảm theo cảm xúc, tính cách của nhân vật, từ đó phát triển ngôn ngữ.

- Tác phẩm được chọn dựa trên những nguồn văn bản đáng tin cậy, có đối chiếu các dị bản (nếu có). Phân tích, giải thích nội dung phải có căn cứ rõ ràng, dẫn chứng cụ thể. Hệ thống hóa tài liệu một cách logic, rõ ràng, dễ tra cứu.

- Tác phẩm lựa chọn, biên soạn giảng dạy đáp ứng yêu cầu thực tiễn giảng dạy hoặc nhu cầu đọc phổ thông. Gắn với bối cảnh văn hóa-xã hội đương đại, giúp học sinh hiểu được ý nghĩa tác phẩm trong thời đại của mình,...

Ví dụ các câu chuyện có thể lựa chọn để sử dụng khi kể truyện sáng tạo cho trẻ: *Lợn con đi thăm bạn; Bác Gấu đen và hai chú thỏ; Cáo, Thỏ và Gà Trống; Tích Chu; Sự tích cây vú sữa; Bông hoa cúc trắng, Chú dê đen; Ba cô gái, Ba chú lợn con; Nhỏ củ cải,...*

Khi biên soạn giáo viên cần chú ý một số nguyên tắc sau:

- Tôn trọng nội dung của tác phẩm, không tùy tiện thêm bớt nội dung văn bản gốc, tránh tình trạng thay đổi những sự kiện, tình tiết cơ bản, cốt lõi, có tính giáo dục, có tính văn hoá của tác phẩm.

- Không bê nguyên xi tác phẩm văn học vào mà phải có sự sáng tạo để truyện hấp dẫn với trẻ. GV có thể điều chỉnh, tinh lược những chi tiết làm rườm rà với kịch hoặc bổ sung những chi tiết làm cho vở kịch sinh động hơn, gần gũi với trẻ hơn. Giáo viên nên thêm lời thoại của nhân vật để trẻ có cơ hội nói lời nhân vật, có thể thay đổi một phần trong nội dung, nhưng vẫn giữ được giá trị cốt lõi và mục đích giáo dục của truyện. Từ đó, tăng cường vốn từ, rèn luyện cách diễn đạt, thể hiện cách biểu cảm khi giáo tiếp bằng ngôn ngữ. Giáo viên cũng có thể thêm nhân vật để thu hút được nhiều trẻ cùng tham gia vở kịch, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, được rèn luyện.

Ví dụ: Truyện Nhỏ củ cải

Giáo viên sử dụng bìa carton để vẽ hình ảnh cây cối, củ cải, ngôi nhà, hoa lá và các nhân vật trong truyện; sau đó tô màu theo đặc điểm của các loài cây loài hoa và tô màu các nhân vật sao cho sinh động, phù hợp với nội dung trong truyện.

2.3.2. Tạo môi trường hoạt động, chuẩn bị không gian, trang phục, đạo cụ để trẻ kể chuyện

Không gian, bối cảnh để kể chuyện đóng vai trò rất quan trọng đối với sự thành công của câu chuyện. Mỗi loại truyện khác nhau yêu cầu bối cảnh, không gian khác nhau. Ở trường mầm non, khi tổ chức kể chuyện sáng tạo cho trẻ nghe, việc thiết kế bối cảnh, không gian để kể chuyện là cần thiết nhưng phụ thuộc vào các yếu tố: điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, quy mô của hoạt động, mục tiêu giáo dục, chủ đề, chủ điểm... mà thiết kế cho phù hợp. GV cần linh hoạt trong việc thiết kế không gian này. Sân khấu có thể làm đơn giản ở góc của phòng học, có một tấm vải màu làm phông nhưng cũng có thể chuẩn bị cầu kì hơn, giống như một sân khấu thu nhỏ, có phông, cánh gà, ánh sáng, âm thanh,...

Việc thiết kế không gian, bối cảnh để kể chuyện vừa phải đảm bảo yêu cầu phù hợp, thuận lợi trong sử dụng vừa đòi hỏi tính thẩm mỹ. Giáo viên huy động các phương tiện sẵn có, tiết kiệm, có xu hướng thân thiện với môi trường và đẹp, cuốn hút trẻ. Tranh ảnh đẹp, đồ vật thật hoặc rối ưu tiên gần gũi, sẵn có và có thể tận dụng vật liệu tái chế. Dưới đây là một số mô hình không gian, sân khấu, có thể thiết kế cho trẻ trong hoạt động kể chuyện sáng tạo.

Cần chuẩn bị không gian kể chuyện một cách chu đáo. Dùng vải làm thành một màn kéo và căng trên một đoạn dây; màn kéo có chiều cao 1,5m, chiều ngang 2,5m, độ dài này chính là mặt của sân khấu. Giáo viên tạo cảnh bằng cách dùng một số cây, hoa để tạo rừng, cây, hoa cắt bằng những tấm xốp quét màu để tạo núi...tùy theo nội dung của từng câu chuyện để trang trí. Chẳng hạn, với câu chuyện có chủ đề mùa xuân thì rang trí góc kể chuyện với hoa giả, nhành đào, tiếng chim hót; với những câu chuyện có chủ đề thế giới động vật, bố trí các mô hình con vật, cây cối, môi trường sống của động vật,...

Chuẩn bị trang phục và phụ kiện kể chuyện sáng tạo cũng rất cần thiết; bởi không chỉ tạo hứng thú cho trẻ mà còn giúp câu chuyện trở nên sinh động, cuốn hút trẻ. Không cần cầu kì như sân khấu chuyên nghiệp, nhưng phải đủ biểu tượng nhận diện nhân vật để trẻ dễ nhập vai. Đặc biệt chú ý trang phục, quần áo, mũ nhân vật phù hợp với nhân vật trong truyện. Có thể tái chế từ vật liệu thân thiện như giấy, bìa cứng, bao bố, túi nilon màu, vải vụn... Nên chọn loại nhẹ, an toàn, dễ cầm, dễ thay đổi công dụng (đồ vật có thể hóa thân linh hoạt theo từng câu chuyện). Khi cho trẻ kể chuyện sáng tạo, nên cho trẻ hoá trang thành các nhân vật trong truyện. Giáo viên cần linh hoạt tạo mũ đội đầu trên có

gắn hình nhân vật. Mũ này, có thể thiết kế bằng bìa cứng, cắt sau đó vẽ hoặc tô màu lên, có thể thiết kế bằng xốp, hay chất liệu thân thiện với môi trường khác.

Bên cạnh trang phục, đạo cụ cũng là một yếu tố quan trọng giúp trẻ tham gia hoạt động kể chuyện sáng tạo đạt hiệu quả. Đạo cụ có thể là những đồ vật thật, có sẵn trong tự nhiên, sinh động, gần gũi, quen thuộc, giúp trẻ tưởng tượng và liên hệ dễ dàng với cuộc sống thực. Ví dụ: khi kể chuyện *Chú dế con* có thể giới thiệu với trẻ các loại hạt dế trong cuộc sống như dế đen, dế xanh, dế đỏ...; hoặc đạo cụ được thiết kế từ những chất liệu dễ tìm, thân thiện với môi trường như giấy, bìa cứng, cây lá... Ví dụ: Trong truyện *Cáo, Thỏ và Gà trống*, lưỡi hái của nhân vật Gà Trống có thể làm từ bìa cứng, vẽ màu cho giống lưỡi hái thật. Trong truyện *Dế con nhanh trí*, mũ của nhân vật làm bìa cứng, tô màu, vành mũ được làm từ giấy A4 cắt cho vừa kích thước của đầu trẻ. Giáo viên có thể chọn các mô hình rối, tự thiết kế phù hợp với từng nhân vật trong các truyện khác nhau. Ví dụ: Trong hoạt động kể chuyện *Lợn con đi thăm bạn*, cô sử dụng rối tay để minh họa. Khi đến phần Lợn con tới nhà Gấu con thì cô đưa rối Gấu con ra sân khấu và thay đổi giọng nói giọng ngạc nhiên: “Bạn là ai? Tớ mời Lợn con cơ, đó là một chú lợn màu trắng rất xinh đẹp, tại sao người bạn lại đen sì thế?” Sau đó, cô mời một nhóm trẻ lên sân khấu, mỗi em cầm một con rối nhập vai kể lại câu chuyện hoặc sáng tạo một tình huống khác. Một bé có thể nói: “Tớ chưa thấy cậu bao giờ, cậu tìm ai thế?”. Qua đó, trẻ không chỉ tái hiện nội dung truyện mà còn thể hiện khả năng tư duy logic, sử dụng ngôn ngữ trong tình huống mới một cách sáng tạo và tự nhiên.

2.3.3. Dạy trẻ kể chuyện sáng tạo với đồ vật, tranh ảnh.

Dạy trẻ kể chuyện sáng tạo với đồ vật, tranh ảnh là hình thức kể chuyện trong đó giáo viên sẽ hướng dẫn, luyện tập cho trẻ kể chuyện sử dụng các đồ vật quen thuộc như: rối tay, búp bê, khối gỗ, hộp, thìa, quả bóng,...; hay những hình vẽ hoặc bức tranh có chi tiết, màu sắc, hình ảnh sống động, tươi vui cùng với ngôn ngữ của người kể chuyện giúp trẻ hiểu được dung và ý nghĩa giáo dục của câu chuyện.

Để dạy trẻ kể chuyện sáng tạo với đồ vật, tranh ảnh, giáo viên cần lưu ý một số yêu cầu:

- Về thời lượng cho trẻ tham gia hoạt động kể chuyện sáng tạo, thường được giáo viên sử dụng sau khi cô kể chuyện diễn cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ và cô kể chuyện với đồ vật hoặc tranh ảnh. Bởi vậy, thời gian hoạt động của trẻ khoảng 7-10 phút tùy thuộc câu chuyện.

- Khi tổ chức cho trẻ thực hành hoạt động kể chuyện sáng tạo, giáo viên cần có định hướng cụ thể

- + Định hướng về nội dung câu chuyện gắn với đồ dùng trực quan hoặc tranh ảnh. Giáo viên có thể phân các vai, chọn vai, nhập vai cho phù hợp với từng tích cách của từng trẻ. Giáo viên có thể định hướng cách sử dụng đồ dùng trực quan, tranh ảnh phù hợp với từng đoạn hội thoại của các nhân vật trong truyện.

- + Định hướng về ý nghĩa giáo dục của tác phẩm: Khi tham gia hoạt động kể chuyện sáng tạo trẻ hiểu thêm bài học nào đó và biết vận dụng bài học đó vào cuộc sống.

- + Định hướng về sử dụng ngôn ngữ: Đây là mục đích định hướng qua trọng nhất để phát triển lời nói mạch lạc, biểu cảm cho trẻ. Giáo viên hướng dẫn trẻ thể hiện lời nói của các nhân vật trong truyện (cách nói, cách biểu cảm khi nói). Ví dụ: Khi trẻ tham gia kể chuyện *Bác gấu đen và hai chú thỏ*, GV định hướng cho trẻ lời nói, giọng điệu, ngữ điệu của các nhân vật. Thỏ nâu trả lời bức tức, gắt gỏng; Thỏ Trắng: lời nói nhẹ nhàng, lễ phép; Bác Gấu Đen: lời nói dè dặt khi trú nhờ, ân cần khi Thỏ Nâu biết lỗi và đang gặp khó khăn.

2.3.4. Tổ chức thực hành cho trẻ kể chuyện sáng tạo với đồ vật, tranh ảnh

Thực hành kể chuyện sáng tạo là quá trình trẻ được tham gia trực tiếp vào các hoạt động kể lại nội dung câu chuyện đã nghe, theo những hình thức kể với đồ vật, kể theo tranh. Đây là hình thức dạy học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, khuyến khích trẻ tự bộc lộ, thể hiện bản thân, từ đó rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ, khả năng biểu cảm và tư duy sáng tạo.

Khi luyện tập tốt, cô cho trẻ thực hành hoạt động kể chuyện sáng tạo. Giáo viên, cần chuẩn bị cho buổi kể chuyện của các em thật sinh động để thu hút và tạo cho trẻ tự tin thể hiện. Phần kể chuyện của các em sẽ sau phần kể chuyện của cô, bởi vậy giáo viên cần dẫn dắt, hướng dẫn trẻ để các em

phối hợp với cô và các bạn một cách nhịp nhàng. Do đối tượng trẻ đã lớn, cô cũng có thể cử trẻ vào vai người dẫn truyện để trẻ dần dần vỡ kịch để rèn luyện cho trẻ sự chủ động, tích cực. Cô cần hướng dẫn trẻ lời thoại, giọng điệu sao cho đúng với nhân vật. Bên cạnh đó cô cần hướng dẫn trẻ vừa kể vừa tương tác với đồ dùng trực quan, tranh ảnh; hoặc nếu là hoạt động kể chuyện sáng tạo sáng tạo thông qua thay đổi một phần nội dung câu chuyện thì giáo viên cần hướng dẫn trẻ kể theo bản truyện đã thay đổi, những vẫn giữ giá trị nội dung cốt lõi, bài học giáo dục, ý nghĩa, mục đích mà truyện muốn hướng tới. Phần thay đổi chỉ góp phần tăng sức hấp dẫn của truyện với trẻ.

Ví dụ thực hành kể chuyện *Chú Dê đen*, với tranh ảnh minh họa. Giáo viên cần hướng dẫn trẻ giọng điệu của các nhân vật trong truyện qua từng bức tranh. Ở bức tranh Dê trắng gặp Chó sói thì giọng Dê trắng lắp bắp, run sợ. Ở bức tranh Dê đen gặp Chó sói thì Dê đen có giọng điệu tự tin, dũng cảm,... Ngoài việc giáo viên hướng dẫn trẻ sử dụng đúng giọng điệu thì giáo viên còn hướng dẫn trẻ sử dụng tranh ảnh hiệu quả trong quá trình kể. Các em kể đến hoạt cảnh nào thì giở tranh theo hoạt cảnh đó và trong quá trình kể phải kết hợp cử chỉ điệu bộ. Khi kể đoạn Dê trắng nói chuyện chuyện với Chó sói thì dê trắng run sợ, trẻ thể hiện giọng run sợ và rung người cho phù hợp với trạng thái cảm xúc này. Còn khi kể đến đoạn Dê đen nói chuyện với Chó sói, Dê đen có tự tin, dũng cảm thì hình dáng của Dê đen ngẩng cao đầu, vừa nói vừa tiến về phía Chó sói: “Trái tim thép của tao bảo tao rằng: hãy cầm đôi sừng kim cương vào đầu Sói. Nào, Sói hãy lại đây.

2.4. Kết quả thực nghiệm sư phạm

2.4.1. Thời gian, địa điểm thực nghiệm sư phạm

- Thời gian thực nghiệm được tiến hành trong 1 tháng (tháng 4 năm 2025).
- Địa điểm thực nghiệm: Trường Mầm non Chiềng Lao, xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La.

2.4.2. Nội dung thực nghiệm

- Giáo án thực nghiệm thuộc lĩnh vực phát triển ngôn ngữ - *Chủ đề: Động vật - Chủ điểm: Động vật xung quanh bé - Nội dung: Truyện Lợn con đi thăm bạn. Đối tượng: trẻ 5-6 tuổi. Thời gian: 30-35 phút*

- Tiến hành thực nghiệm có 60 trẻ đã thực hiện bài kiểm tra năng lực vào thời điểm thực nghiệm sư phạm (trong đó: lớp đối chứng 30 trẻ; lớp thực nghiệm: 30 trẻ). Lớp đối chứng, gồm: Lớp MGL A. Lớp thực nghiệm, gồm: Lớp MGL B.

- Kiểm tra thực nghiệm: kiểm tra thực nghiệm bằng bài kiểm tra năng lực để đánh giá sự thay đổi, tiến bộ của trẻ sau tác động thực nghiệm sư phạm.

Bảng 3.1. Kết quả khảo sát năng lực ngôn ngữ của trẻ qua việc thực hiện bài tập kiểm tra năng lực

Các tiêu chí đánh giá	Mức độ hoàn thành		
	Chưa hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành tốt
TC1: Tham gia trọn vẹn câu chuyện	MGL A: 9 MGL B: 4 Tổng: 13/60 chiếm 21,7%	MGL A: 17 MGL B: 19 Tổng: 36/60 chiếm 60%	MGL A: 4 MGL B: 7 Tổng: 11/60 chiếm 18,3 %
TC2: Biết thể hiện giọng điệu, ngữ điệu, dùng cử chỉ, điệu bộ, kết hợp với rối khi tham gia kể chuyện	MGL A: 13 MGL B: 10 Tổng: 23/60 chiếm 38,3 %	MGL A: 13 MGL B: 15 Tổng: 28/60 chiếm 46,7%	MGL A: 4 MGL B: 5 Tổng: 9/60 chiếm 15%
TC3: Có sáng tạo về ngôn ngữ khi nói lời thoại của nhân vật khi kể chuyện.	MGL A: 26 MGL B: 19 Tổng: 45/60 chiếm 75%	MGL A: 4 MGL B: 9 Tổng: 13/60 chiếm 21,7%	MGL A: 0 MGL B: 2 Tổng: 2/60 chiếm 3,3%

- Thời gian: thực hiện sau hoạt động dạy thực nghiệm sư phạm.

2.4.3. Phân tích kết quả thực nghiệm sư phạm

Nhìn vào bảng số liệu 3.1 ta thấy giữa lớp đối chứng và lớp thực nghiệm, kết quả của việc phát triển ngôn ngữ qua hoạt động kể chuyện sáng tạo như sau:

- Số trẻ ở mức độ hoàn thành tốt của lớp đối chứng là 13,3% ít hơn 10% so với trẻ ở lớp thực nghiệm (23,3%).

- Số trẻ đạt mức độ hoàn thành ở lớp đối chứng là 56,7% ít hơn lớp thực nghiệm 6,6%.

- Lớp thực nghiệm có 04 trẻ chưa hoàn thành chiếm 13,3% ít hơn 16,7% so với lớp đối chứng (30%) trong khi đó lớp đối chứng có 9 trẻ chưa hoàn thành việc kể chuyện sáng tạo.

- Số trẻ ở mức độ hoàn thành tốt của lớp đối chứng là 13,3% ít hơn 3,4% so với trẻ ở lớp thực nghiệm (16,7%).

- Số trẻ đạt mức độ hoàn thành ở lớp đối chứng là 43,3% ít hơn lớp thực nghiệm 6,7%.

- Lớp thực nghiệm có 10 trẻ chưa hoàn thành chiếm 33,3% ít hơn 10% so với lớp đối chứng (43,3%) trong khi đó lớp đối chứng có 13 trẻ chưa hoàn thành việc kể chuyện sáng tạo.

- Số trẻ ở mức độ hoàn thành tốt của lớp đối chứng là 0% ít hơn 6,7% so với trẻ ở lớp thực nghiệm (6,7%).

- Số trẻ đạt mức độ hoàn thành ở lớp đối chứng là 13,3% ít hơn lớp thực nghiệm 16,7%.

- Lớp thực nghiệm có 19 trẻ chưa hoàn thành chiếm 63,3% ít hơn 23,4% so với lớp đối chứng (86,7%) trong khi đó lớp đối chứng có 26 trẻ chưa hoàn thành kể chuyện sáng tạo.

2.4.4. Kết luận sau thực nghiệm sư phạm

Nhìn chung, kết quả trên cho thấy, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong kể chuyện sáng tạo của trẻ ở lớp thực nghiệm đạt yêu cầu tốt hơn lớp đối chứng. Mặc dù, kết quả ở trên mới được kiểm chứng qua một giờ dạy thực nghiệm và một bài kiểm tra năng lực nhưng đã cho thấy việc vận dụng các biện pháp của nhóm đề tài đề xuất vào thực tế có tính khả thi. Những kết quả thu nhận bước đầu là cơ sở để khẳng định các biện pháp được đề xuất trong đề tài về việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hình thức kể chuyện sáng tạo có hiệu quả và khả thi, có thể ứng dụng được trong thực tế với điều kiện thời gian lâu hơn và tổ chức hoạt động nhiều hơn, có tính đồng bộ hơn để phát huy được những quan điểm của những biện pháp hay.

3. Kết luận

Ngôn ngữ có vai trò to lớn trong sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong chương trình giáo dục mầm non hiện nay. Thực trạng phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi Trường Mầm non Chiềng Lao, xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La qua hoạt động kể chuyện sáng tạo với đồ vật, tranh ảnh còn tồn tại một số khó khăn, bất cập gây ảnh hưởng đến năng lực ngôn ngữ của trẻ. Để khắc phục, cải thiện thực trạng này, tác giả đề xuất một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi Trường Mầm non Chiềng Lao, xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La qua hình thức kể chuyện sáng tạo với đồ vật, tranh ảnh. Các biện pháp cơ bản gồm: Biên soạn tác phẩm văn học. Chuẩn bị không gian, trang phục, đạo cụ để trẻ kể chuyện. Dạy trẻ kể chuyện sáng tạo với đồ vật, tranh ảnh. Tổ chức thực hành cho trẻ kể chuyện sáng tạo với đồ vật, tranh ảnh.

Các biện pháp đề xuất bảo đảm các nguyên tắc tính khoa học, tính phù hợp, tính giáo dục, có ý nghĩa thực tiễn đáp ứng được nhu cầu phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại địa bàn nghiên cứu.

Các biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện sáng tạo với đồ vật, tranh ảnh đã được thực nghiệm sư phạm. Kết quả thực nghiệm sư phạm cho thấy, trẻ được tham gia chủ động, tích cực vào kể chuyện. Đặc biệt, trẻ thể hiện tốt, truyền cảm lời thoại của các nhân vật. Trẻ tự tin hơn, nói mạch lạc, trôi chảy hơn trong khi tham gia kể chuyện. Điều đó chứng tỏ tính khả thi và tính hiệu quả của các biện pháp mà nhóm đề tài đã đề xuất và thực nghiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng chính phủ, Quyết định phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục Mầm non giai đoạn 2018-2025, <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2018/12/1677.signed.pdf>, truy cập ngày 08/05/2024.
2. Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh (2006), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, <https://tailieu.vn/doc/giao-trinh-giao-duc-hoc-mam-non-pham-thi-chau-2707352.html>, truy cập ngày: 08/05/2024.
3. Lê Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết (2011), *Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học*, NXB Giáo dục Việt Nam, <https://thuvien.sptnt.edu.vn/Ebookvie.aspx?id=2020031300101>, truy cập ngày: 09/04/2024.
4. Nguyễn Xuân Khoa (2003), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*, NXB Đại học Sư phạm
[http://tailieudientu.lrc.tnu.edu.vn/Upload/Collection/brief/brief_35491_39104_13122012151016_phuongphapphattriengonnguchotremaugiao.pdf], truy cập ngày: 10/04/2024.
5. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Việt (2002), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Đinh Hồng Thái (2011), *Giáo trình phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
7. Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2014), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
8. Một số đề tài nghiên cứu; Nguồn: Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Đại học Tây Bắc:
 - a. Phạm Thu Thảo, *Nghiên cứu Biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non ở Trường Mầm non Họa Mi - Mường Giàng - Quỳnh Nhai - Sơn La qua ca dao, đồng dao, ở các góc độ khác nhau đã nêu ra một số biện pháp giúp phát triển ngôn ngữ cho trẻ.*
 - b. Hoàng Ngân Giang, *Nghiên cứu Biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi Trường Mầm non Lóng Sập - xã Lóng Sập - huyện Mộc Châu - tỉnh Sơn La qua hoạt động đọc thơ.*
 - c. Lò Thị Uyên, *Nghiên cứu biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi Trường Mầm Non Chiềng Đen, thành phố Sơn La qua hình thức đóng kịch phân vai.*

Language development measures for 5-6 year old preschoolers, Chiang Lao kindergarten, Chiang Lao commune, Muong La district, Son La province creative storytelling activities with objects and pictures

Abstract: The article presents measures to develop language for 5-6 year old preschool children at Chiang Lao Kindergarten, Chiang Lao Commune, Muong La District, Son La Province through creative storytelling activities with objects and pictures. Thereby, contributing to helping children speak Vietnamese correctly, clearly, coherently and accurately; have a rich and diverse vocabulary; and know how to use Vietnamese words in different communication situations.

Key words: teaching methods; practice writing; primary education; communication; Tay Bac University.